BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2018/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 2018*

THÔNG TƯ

Quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 042
Ngày 16/3/18

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về các chi phí liên quan đến phát hành, hoán đổi, mua lại và thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng điều chỉnh bao gồm:

a) Kho bạc Nhà nước;

b) Tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định

của Luật Quản lý nợ công;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phát hành trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

đ) Sở Giao dịch Chứng khoán (sau đây gọi tắt là SGDCK); Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là TTLKCK);

e) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát hành, hoán đổi, mua lại và thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước.

Điều 2. Nguyên tắc chi trả và quản lý chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

1. Ngân sách trung ương chi trả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ.

2. Ngân sách trung ương chi trả chi phí đấu thầu tín phiếu kho bạc cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chi phí đấu thầu tín phiếu kho bạc là nguồn thu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được quản lý theo cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chi cho các nội dung chi quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 20 Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/6/2016 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh chi trả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và được tính vào chi phí hoạt động của tổ chức phát hành hoặc tính vào giá trị công trình, dự án (trong trường hợp phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh để đầu tư cho công trình, dự án của tổ chức phát hành).

4. Ngân sách địa phương chi trả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương.

5. SGDCK, TTLKCK hạch toán nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ đấu thầu, dịch vụ đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ. SGDCK và TTLKCK có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản doanh thu này theo đúng cơ chế tài chính của SGDCK, TTLKCK và quy định của pháp luật về giá dịch vụ.

6. Các tổ chức bảo lãnh chính và đại lý phát hành hạch toán nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành, dịch vụ đại lý phát hành vào doanh thu theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi và thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ

Các chi phí phát sinh trong quá trình phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ được Ngân sách Trung ương chi trả cụ thể như sau:

1. Chi phí trả cho Kho bạc Nhà nước:

a) Chi phí trả cho Kho bạc Nhà nước liên quan đến việc phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ bao gồm: chi phí trực tiếp phục vụ cho việc phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ; chi phí in chứng chỉ (nếu có) đối với trường hợp phát hành theo phương thức đại lý hoặc bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa, thiết bị, công nghệ; chi hội nghị, đào tạo, khảo sát, nghiên cứu phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ; chi thông tin, tuyên truyền; chi, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong công tác phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ theo quy chế do Kho bạc Nhà nước ban hành; các chi phí khác phục vụ cho công tác phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ.

b) Kho bạc Nhà nước lập dự toán chi phí tổ chức phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Khoản này và tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Chi phí đấu thầu phát hành, đấu thầu mua lại trái phiếu Chính phủ:

a) Chi phí đấu thầu phát hành tín phiếu kho bạc tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trả cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bằng 0,01% giá trị danh nghĩa tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu (không áp dụng đối với trường hợp tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

b) Chi phí đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ trả cho SGDCK bằng 0,025% giá trị danh nghĩa trái phiếu Chính phủ phát hành theo phương thức đấu thầu nhưng tối đa không quá một tỷ (1.000.000.000) Việt Nam đồng/phiên đấu thầu (bao gồm cả phiên gọi thầu bổ sung nếu có).

c) Chi phí đấu thầu mua lại trái phiếu Chính phủ trả cho SGDCK bằng 0,0075% giá mua lại trái phiếu Chính phủ theo phương thức đấu thầu nhưng tối đa không quá ba trăm triệu (300.000.000) Việt Nam đồng/phiên đấu thầu.

3. Chi phí hoạt động bảo lãnh phát hành trả cho tổ chức bảo lãnh chính tối đa 0,1% giá trị danh nghĩa trái phiếu Chính phủ phát hành theo phương thức bảo lãnh. Căn cứ vào tình hình thị trường, mức độ phức tạp của đợt bảo lãnh phát hành (khối lượng, kỳ hạn trái phiếu Chính phủ phát hành), Kho bạc Nhà nước thoả thuận và thống nhất với tổ chức bảo lãnh chính về chi phí bảo lãnh phát hành thanh toán cho tổ chức bao lãnh chính và được quy định cụ thể tại hợp đồng bảo lãnh phát hành.

4. Chi phí hoạt động đại lý phát hành (nếu có) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý phát hành tối đa 0,1% giá trị danh nghĩa trái phiếu Chính phủ phát hành theo phương thức đại lý. Căn cứ vào tình hình thị trường, mức độ phức tạp của đợt phát hành (khối lượng, kỳ hạn trái phiếu Chính phủ phát hành), nội dung công việc (tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu Chính phủ), Kho bạc Nhà nước thỏa thuận và thống nhất với đại lý phát hành mức phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu Chính phủ và được quy định cụ thể tại hợp đồng đại lý phát hành. Mức phí này không bao gồm chi phí in chứng chỉ (nếu có).

5. Chi phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ trả cho TTLKCK:

a) 0,02% giá trị gốc, lãi trái phiếu Chính phủ thực hiện thanh toán được chi trả cho TTLKCK, nhưng tối đa không quá bốn trăm triệu (400.000.000) Việt Nam đồng/lần thanh toán gốc, lãi của một mã trái phiếu Chính phủ.

b) 0,01% giá trị tín phiếu kho bạc thực thanh toán được chi trả cho TTLKCK nhưng tối đa không quá hai trăm triệu (200.000.000) Việt Nam đồng/lần thanh toán gốc, lãi của một mã tín phiếu kho bạc.

Điều 4. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi và thanh toán gốc, lãi trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

1. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi trái phiếu của ngân hàng chính sách phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh bao gồm:

a) Chi phí trả cho việc đấu thầu trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tại SGDCK được áp dụng như đối với chi phí đấu thầu trái phiếu Chính phủ quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

b) Chi phí trả cho dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh áp dụng như đối với chi phí đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi trái phiếu của doanh nghiệp phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh được thỏa thuận giữa doanh nghiệp phát hành và tổ chức đấu thầu, tổ chức bảo lãnh, đại lý phát hành, đại lý bán lẻ trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Trường hợp đấu thầu trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tại SGDCK thì mức chi phí chi trả được áp dụng như đối với chi phí đấu thầu trái phiếu Chính phủ quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Chi phí trả cho dịch vụ đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh được đăng ký, lưu ký tại TTLKCK áp dụng như đối với chi phí trả cho dịch vụ đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi và thanh toán gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương

1. Chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương bao gồm:

a) Chi phí trả cho việc đấu thầu trái phiếu chính quyền địa phương tại SGDCK được áp dụng như đối với chi phí đấu thầu trái phiếu Chính phủ quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

b) Chi phí trả cho dịch vụ bảo lãnh phát hành, dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tối đa bằng mức chi phí tương ứng của trái phiếu Chính phủ quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Chi phí trả cho dịch vụ đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương được đăng ký, lưu ký tại TTLKCK áp dụng như đối với chi phí trả cho dịch vụ đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2018.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 17 Thông tư số 99/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; Điều 19 Thông tư số 100/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước; Điều 40 Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước; Điều 12 Thông tư số 150/2011/TT-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoán đổi trái phiếu Chính phủ; Khoản 2, Khoản 3 và Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 20 Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/06/2016 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng

dẫn phát hành tín phiếu Kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Sửa đổi cụm từ "phí phát hành" thành "chi phí phát hành"; cụm từ "phí thanh toán" thành "chi phí thanh toán" tại các Thông tư số 99/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Thông tư số 100/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước, Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước; Thông tư số 150/2011/TT-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoán đổi trái phiếu Chính phủ và Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/06/2016 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn phát hành tín phiếu Kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Giá, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Tổng giám đốc SGDCK, Tổng giám đốc TTLKCK và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành đúng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các chủ thể phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và các đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét và có hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH. (250b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu